

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/DSST
Ngày: 20/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản và Hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim Chi**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-DS ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Lê Thị Đ**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Trần Hoàng T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Bà Đ có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải bà Điệp trình bày:

Ngày 12/11/2023 anh Trần Hoàng T có mua dầu ở cây xăng của bà về chạy xe công nhân còn nợ số tiền 7.086.000đồng, anh hẹn vài ngày trả và anh có viết tờ giấy nợ do anh trực tiếp viết và ký tên xác nhận.

Ngày 30/9/2023 anh T có vay của bà số tiền 50.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, anh Tâm trực tiếp viết giấy nợ và ký tên xác nhận, thỏa thuận 03 tháng trả vốn. Từ khi vay tiền đến nay, anh T không trả vốn, trả lãi mặc dù nhiều lần bà đòi nhưng anh không trả.

Nay, bà yêu cầu anh T trả số tiền nợ mua bán là 7.086.000đồng và trả lãi tính từ ngày 12/12/2023 đến khi xét xử, tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 09 tháng với lãi suất 1%/tháng là 630.000đồng và yêu cầu trả số tiền vay là 50.000.000đồng, trả lãi tính từ ngày 30/9/2023 với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 30/9/2023 đến ngày 12/9/2024 là 11,5%/tháng với số tiền 17.250.000đồng. Bà yêu cầu trả vốn, lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Trần Hoàng T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Diệp và anh Trần Hoàng T là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo Điều 430, 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Hoàng T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bà Diệp giữ nguyên yêu cầu anh T trả số tiền nợ mua bán là 7.086.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 12/12/2023 đến khi xét xử (ngày 20/01/2025) là 13 tháng, lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 1.529.000đồng và tiền nợ vay 50.000.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 12/12/2023 đến ngày xét xử (ngày 20/01/2025) 13 tháng, lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 10.790.000đồng, tổng cộng vốn, lãi là 69.405.000đồng trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Diệp, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa bà Đ và anh T có xác lập hợp đồng mua bán tài sản nợ số tiền 7.086.000đồng và hợp đồng vay tài sản nợ số tiền 50.000.000đồng chứng cứ là 02 giấy nợ đề ngày 30/09/2023 âm lịch với nội dung “*Tôi tên Trần Hoàng T 1980 ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang tôi có vay của cô Diệp 50.000.000 với lãi 3% 1 tháng hẹn 03 tháng trả vốn*” do anh T trực tiếp viết, ký tên xác nhận và 01 giấy nợ không đề ngày với nội dung “*Tôi tên Trần Hoàng T 1980 ấp Thạnh Thới xã Đồng Sơn GCT TG tôi có thiếu tiền đầu của cô Đ 7.086.000 hẹn 12/11/2023 DL con trả đủ cho cô Đ*” do anh T trực tiếp viết, ký tên xác nhận. Từ khi anh T viết giấy nợ đến nay, anh không trả khoản tiền nào mặc dù nhiều lần bà Đ nhắc nhở và đến nhà đòi nhưng anh không trả. Như vậy, anh T đã quá hạn trả nợ, vi phạm thỏa thuận, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T.

Tòa án nhiều lần mời anh T đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện bà Diệp nhưng anh vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố

tụng dân sự.

Do đó, cần buộc anh Tâm trả cho bà Diệp tổng số tiền vốn, lãi của hai hợp đồng là 69.405.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 440, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ

Buộc anh Trần Hoàng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ tổng số tiền 69.405.000đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ cho đến khi thi hành án xong, anh Tâm còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Hoàng T phải chịu số tiền 3.470.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không được hoàn lại.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Nỗong sở;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình